UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 945/KH-SVHTTDL

Nam Định, ngày 26 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 14/5/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật thuật biểu diễn và điện ảnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ

hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở VHTTDL tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2020,

Sở VHTTDL tỉnh Nam Định xây dựng Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề Diễn viên hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Lựa chọn được đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp và phù hợp với quy định về quản lý viên chức.

Kịp thời động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, viên chức, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu:

- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội dung Đề án kèm theo tại Tờ trình số 578/TTr-SVHTTDL ngày 3/7/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bảo đảm đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp khi đăng ký dự thi thăng hạng.

- Bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CHỈ TIÊU VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT

1. Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

Viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch được bổ nhiệm và xếp lương theo quy định: diễn viên hạng IV (mã số V.10.04.15) quy định tại Điều 11 Thông tư Liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV; hướng dẫn viên văn hóa hạng IV (mã số V.10.07.24) quy định tại Điều 9 của Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV; thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) quy định tại Điều 6 của Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét thăng hạng

- Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét theo quy định của pháp luật;
- Có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp;
- Được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 01 (một) năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự xét; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.
- Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

3. Chỉ tiêu xét thăng hạng

UBND tỉnh Nam Định đã phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2020 là 16 chỉ tiêu, cụ thể:

+ Chức danh nghề nghiệp diễn viên hạng IV lên hạng III là 10 chỉ tiêu.

+ Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III là 05 chỉ tiêu.

+ Chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III là: 01 chỉ tiêu.

4. Nội dung và hình thức, hồ sơ, cách tính điểm và xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp

4.1. Nội dung

- Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn gắn với tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp (Theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét)

- Sát hạch: thông qua 01 bài trắc nghiệm; thời gian làm bài 60 phút.

4.2. Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Đơn xin dự xét thăng hạng CDNN;

- Sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (nếu là Giám đốc hoặc Phó giám đốc và tương đương các đơn vị sự nghiệp đăng ký dự xét thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên xác nhận).

- Bản đánh giá nhận xét viên chức của thủ trưởng cơ quan (nếu là Giám đốc hoặc Phó giám đốc và tương đương các đơn vị sự nghiệp đăng ký dự xét thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên nhận xét).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có công chứng của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao các sản phẩm nghiên cứu, đề tài,… về thực hiện nhiệm vụ; danh hiệu thi đua các cấp để tính điểm hồ sơ và điểm tăng thêm;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ đăng ký dự xét.

- Bản sao các quyết định: Quyết định tuyển dụng viên chức, Quyết định hết tập sự; Quyết định chuyển loại, xếp lương (nếu có), Quyết định bổ nhiệm vào xếp lương chức danh nghề nghiệp hiện giữ, Quyết định nâng bậc lương cuối cùng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng được xếp theo đúng thứ tự kể trên và bỏ vào bì đựng có kích thước 250x340x5mm. Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử đi dự thăng hạng CDNN; lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng:

Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

- Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị xét: 5,0 điểm

- Nhóm tiêu chí tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 35 điểm.

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 60 điểm

* Điểm tăng thêm: Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau: Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng; có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; diễn viên được phong tặng các danh hiệu nhà nước. Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

- Đối với những trường hợp miễn xét trình độ ngoai ngữ và tin học quy định vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

5. Kinh phí tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Thực hiện thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TTLT-BTC-BNV ngày 11/11/2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí thi nâng ngạch công chức, viên chức, cụ thể như sau:

- Viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III, lệ phí: 700.000 đồng/ thí sinh/lần.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Bước 1: Thông báo Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III tới các đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh và đăng tải nội dung Kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, Sở VHTTDL chậm nhất 02 ngày kể từ khi Kế hoạch được ban hành.

Bước 2: Sở VHTTDL tỉnh Nam Định thành lập Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thời gian hoàn thành trước 30/10/2020.

Bước 3: Tiếp nhận các thành phần hồ sơ bổ sung (danh sách viên chức đã nộp hồ sơ đủ điều kiện dự xét thăng hạng tại Phụ lục ban hành kèm theo Đề án ngày 3/7/2020 của Sở VHTTDL tỉnh Nam Định) và thu lệ phí dự xét tại Trung tâm phục vụ hành chính công từ ngày 30/10/2020 đến 5/11/2020; Quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ngày 10/11/2020.

Bước 4: Bàn giao hồ sơ cho Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có Quyết định công bố danh sách đủ điều kiện dự xét.

Bước 5: Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng theo quy định hiện hành. Niêm yết công khai kết quả xét thăng hạng. Nhận đơn phúc khảo kết quả xét thăng hạng, tổ chức chấm phúc khảo theo quy định.

Bước 6: Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tổ chức xét thăng hạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và đảm bảo quy định theo Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Phòng Tổ chức Pháp chế là cơ quan thường trực của Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Tờ trình số 578/TTr-SVHTTDL ngày 3/7/2020 của Sở VHTTDL kèm theo Đề án của Sở VHTTDL ngày 03/7/2020 và theo quy định hiện hành; phối hợp với các Phòng QLNN, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tham mưu và trình Lãnh đạo Sở Quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên hạng III; chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV lên hạng III. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Cổng TTĐT Sở VHTTDL, TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, TCPC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Tiến Dũng